

Bản án số: **102/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 07- 11- 2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chín.
2. Ông Nguyễn Đức Bình.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/2019/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2019, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/10/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Minh Tr, sinh năm 1980. Có mặt.
Nơi cư trú: Tổ 1, thôn 2, xã MP, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.
2. *Bị đơn:* Lê Hữu T, sinh năm 1974. Đã bị tuyên bố mất tích.
Nơi cư trú: Tổ 1, thôn 2, xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2019, bản tự khai, và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh Tr trình bày: Bà Nguyễn Thị Minh Tr và ông Lê Hữu T tự nguyện kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã SN, huyện Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn, thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân là ông T đánh đập, ngược đãi bà Tr. Do đó hai bên sống ly thân, ông T bỏ đi khỏi địa phương đi từ năm 2008 đến nay. Năm 2011, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã có Quyết định tuyên bố ông Lê Hữu T mất tích, đến nay vẫn không có tin tức gì về ông T. Nay bà Tr yêu cầu được ly hôn với ông T. Giữa bà Tr và ông T có 01 con chung Lê Hữu Hoàng A, sinh ngày 14/10/2007, hiện đang sống với bà Tr. Bà Tr yêu cầu được nuôi con.

Theo Quyết định số 03/2011/QĐST-DS ngày 22/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận đã tuyên bố ông Lê Hữu T, sinh năm 1974 mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp*: Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] *Về thủ tục*: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Minh Tr và ông Lê Hữu T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn, nên đã sống ly thân. Bản thân ông T đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2008, đến năm 2011 Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã tuyên bố ông Lê Hữu T mất tích. Nay bà Tr làm đơn xin ly hôn ông T là phù hợp khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự, áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho bà Tr ly hôn ông Lê Hữu T.

[4] *Về con chung*: Bà Tr và ông T có 01 con chung: Con hiện nay bà Tr nuôi. Do đó cần giao cho bà Tr nuôi cháu Lê Hữu Hoàng A, sinh ngày 14/10/2007 sau khi ly hôn là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, vì ông T đã bị tuyên bố mất tích.

[5] Nguyên đơn tranh chấp về tài sản chung, nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong bản án này.

[6] *Về án phí*: Bà Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Bà Nguyễn Thị Minh Tr ly hôn ông Lê Hữu T.

2. Về việc nuôi con sau khi ly hôn: Giao cho bà Nguyễn Thị Minh Tr nuôi con Lê Hữu Hoàng A, sinh ngày 14/10/2007.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tiền, số 0003156 ngày 18/10/2019. Bà Tr đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (7/11/2019); để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án, nếu trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày tuyên án bị đơn có mặt tại địa phương.

5. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

Nơi nhận

TAND tỉnh
VKSND huyện
THADS huyện
Các đương sự
Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thái

